

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ PHỔ YÊN**
Số 848 /CV-FOMEKO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

V/v Công bố thông tin Nghị quyết và Biên
bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 06 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty : Công ty CP cơ khí Phổ Yên
- Trụ sở chính : Phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại : 02083863694 Fax: 02083863118
- Sàn giao dịch : UPCOM
- Mã chứng khoán : FBC
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hà Thế Dũng – Giám đốc Công ty
- Điện thoại : 02083863694
- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- **Nội dung thông tin công bố:**
+ Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP cơ khí Phổ Yên, cụ thể theo file đính kèm.

Công ty CP cơ khí Phổ Yên trân trọng công bố thông tin trên để quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/06/2020 tại đường dẫn: <http://fomeco.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

CÔNG TY CP CƠ KHÍ PHỔ YÊN



GIÁM ĐỐC
Hà Thế Dũng

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

- A. **Tên doanh nghiệp:** CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
- B. **Thời gian bắt đầu phiên họp:** 08h00 ngày 12/06/2020.
- C. **Địa điểm:** Trụ sở chính Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, Phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- D. **Thành phần tham dự:** Các Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên.
- E. **Cơ cấu nhân sự đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội:**

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Lê Thu Hải Chủ tọa Đại hội
- Ông Hà Thế Dũng
- Ông Hoàng Công Toán

2. Tổ Thư ký:

- Ông Đoàn Tùng Phong
- Bà Hà Thị Hường

3. Tổ kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu:

- Ông Lê Văn Họa Trưởng ban
- Ông Nguyễn Viết Bắc Thành viên
- Ông Lê Ngọc Thanh Thành viên

F. **Điều kiện tiến hành Đại hội**

Tổ trưởng Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông - Ông Lê Văn Họa báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, tại thời điểm khai mạc (08h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 173 Cổ đông, đại diện và sở hữu: 3.502.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: 94,66% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp:

- 1. Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký và Tổ Kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- 2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- 3. Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- 4. Đại hội đã nghe Ông Lê Thu Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị** trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (*Tài liệu đính kèm*).
- 5. Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Thanh – Trưởng Ban kiểm soát** Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (*Tài liệu đính kèm*).
- 6. Đại hội đã nghe Ông Hà Thế Dũng – Giám đốc Công ty** trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

6.1. Kết quả SXKD năm 2019:

- Giá trị tổng sản lượng đạt: 763,5 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2018 (710,2 tỷ đồng) - tăng 4,3% mục tiêu nghị quyết ĐHCĐ giao (732 tỷ đồng).
- Doanh thu các sản phẩm chủ yếu đạt: 811,6 tỷ đồng, tăng 6,4% so với năm 2018, tăng 3% nghị quyết ĐHCĐ (788 tỷ đồng); Doanh thu thương mại, dịch vụ: 144,6 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu đạt: 956,2 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2018.
- Lợi nhuận sau thuế: 31,2 tỷ đồng/ 22,6 tỷ đồng, tăng 38 % so với 2018; Tăng 35,6% so với kế hoạch (23 tỷ đồng).
- Tổng số lao động : 998 người.
- Thu nhập bình quân đạt: 12.658.000 đ/ 11.645.000 đ/ người/ tháng tăng 8,7%.

*** Đầu tư – XDCB:**

- Tổng giá trị đầu tư được duyệt năm 2019: 37,5 tỷ đồng.
- Tổng đầu tư đã thực hiện trong năm 2019 : 32,9 tỷ đồng

6.2. Kế hoạch SXKD năm 2020:

- Giá trị tổng sản lượng: 714 tỷ đồng/ 763,5 tỷ đồng, giảm 6,4 % so với năm 2019.
- Doanh thu:
 - + Doanh thu SXCN: 743/ 811,6 tỷ đồng, giảm 8,5 % so với năm 2019.
 - + Doanh thu thương mại: 120 tỷ đồng.
 - + Tổng doanh thu: 863 tỷ đồng/ 956,2 tỷ đồng, giảm 10% so với năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế: 27 tỷ đồng.
- Năng suất lao động tăng > 15% ; Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Đầu tư: 38,38 tỷ đồng.

Trong đó: đầu tư thiết bị 30 tỷ đồng; XDCB: 8,38 tỷ đồng.

7. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kế toán trưởng trình bày tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2019
I	TỔNG TÀI SẢN	Triệu đồng	287.301
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	204.555
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	82.746
II	Nợ phải trả	Triệu đồng	201.598
1	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	191.091
2	Nợ dài hạn	Triệu đồng	10.507
III	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	85.703
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	37.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	3.512
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	45.191
	KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	957.668
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	918.501
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.167
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	7.956
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	31.211

8. Đại hội đã nghe Ông Lê Thu Hải trình bày tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước		13.980.450.401
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019		31.210.587.431
3	Tổng lợi nhuận sau thuế đến hết năm 2019	100%	45.191.037.832
4	Phân phối lợi nhuận	34%	15.376.529.372
4.1	Trích Quỹ khen thưởng (5% lợi nhuận sau thuế năm 2019)	3,5%	1.560.529.372
4.2	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành		866.000.000
4.3	Lợi nhuận chia cổ tức (35% vốn góp của chủ sở hữu)	28,7%	12.950.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế chuyển năm sau	66,0%	29.814.508.460

9. Đại hội đã nghe Ông Lê Thu Hải trình bày tờ trình thông qua Phương án trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao năm 2019		Đề xuất tổng mức thù lao, tiền lương chi trả năm 2020
	Kế hoạch	Thực hiện	
Thù lao HĐQT, BKS	576.000.000	544.000.000	816.000.000

10. Đại hội đã nghe Ông Lê Thu Hải trình bày tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020:

Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.

- **Thảo luận tại Đại hội:** Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:
- **Ý kiến 1:**
 - Năm 2019 thị trường tiêu thụ nội địa ổn định, đặc biệt là các sản phẩm phụ tùng xe máy như bi phốt, nhông xích...
 - Năm 2020 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid 19 như tiêu thụ nội địa, xuất khẩu, FDI đều giảm.
 - Công tác thị trường:
 - + Đẩy mạnh các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hoa Kỳ. Tập trung các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn (máy nông nghiệp, dầu khí, phụ tùng ô tô...).
 - + Thị trường nội địa: bi bát phốt, nhông xích...
 - + FDI: doanh nghiệp lắp ráp, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.
 - Tập trung ngành xe máy điện như: Vinfast, yamaha.
 - Cơ cấu sản phẩm:
 - + Hàng xuất khẩu chiếm 50 ÷ 60% doanh thu.
 - + Nội địa chiếm 50% doanh thu (chủ yếu là các sản phẩm xe máy).
 - Đi đúng hướng về thị trường, cơ cấu sản phẩm, khách hàng.
- **Ý kiến 2:** Nhất trí với các báo cáo đã thông qua tại Đại hội.
- **Ý kiến phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty VEAM:**
 - Nhất trí cơ bản với các báo cáo đã thông qua tại Đại hội.
 - Kết quả SXKD năm 2019 đều đạt vượt mức kế hoạch đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận/vốn chủ sở hữu tăng cao nhất so với các đơn vị trong VEAM.

- Đối với kế hoạch SXKD năm 2020: do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên kế hoạch SXKD đã được điều chỉnh nhiều lần, các chỉ tiêu năm 2020 đều giảm so với 2019.
- Đề nghị tiếp cận, tiếp tục tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm xe máy trong ngành công nghiệp phụ trợ.
- Đẩy mạnh mặt hàng xuất khẩu.
- Duy trì các sản phẩm truyền thống và tiếp tục khai thác các sản phẩm mới.
- Đầu tư năm 2020: tuân thủ quy trình, thủ tục đầu tư theo đúng quy định. Tính toán hiệu quả các sản phẩm đầu tư.
- Đề nghị HĐQT báo cáo việc sử dụng nguồn quỹ lợi nhuận để lại hàng năm.
- Công tác nhân sự: tháng 4/2021 kết thúc nhiệm kỳ 2016÷2021, xem xét việc quy hoạch, bồi dưỡng nhân sự cho HĐQT, Ban điều hành. Chủ trương xem xét người trực tiếp tại đơn vị để thuận lợi cho việc quản lý, điều hành Công ty.

H. Tỷ lệ biểu quyết của các vấn đề tại của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- Với **3.519.330** cổ phần tán thành, tương đương **99,93%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0 %** cổ phần không tán thành, tương đương **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0%** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

- Với **3.514.830** cổ phần tán thành, tương đương **99,80%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0 %** cổ phần không tán thành, tương đương **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **4.500** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0,13%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

3. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020.

- Với **3.519.330** cổ phần tán thành, tương đương **99,93%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0 %** cổ phần không tán thành, tương đương **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với **0%** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán** theo nội dung Tờ trình số 811/TTr-HĐQT ngày 22/05/2020.
- Với **3.515.980** cổ phần tán thành, tương đương **99,83%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với **0%** cổ phần không tán thành, tương đương **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với **3.350** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0,10%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019** theo nội dung Tờ trình số 810/TTr-HĐQT ngày 22/05/2020.
- Với **3.518.710** cổ phần tán thành, tương đương **99,91%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với **0%** cổ phần không tán thành, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với **620** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0,02 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- 6. Thông qua tổng mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2019, dự kiến năm 2020** theo nội dung Tờ trình số 809/TTr-HĐQT ngày 22/05/2020.
- Với **3.514.210** cổ phần tán thành, tương đương **99,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với **0 %** cổ phần không tán thành, tương đương **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với **5.120** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0,15 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020** theo nội dung Tờ trình số 808/TTr-HĐQT ngày 22/05/2020.
- Với **3.515.980** cổ phần tán thành, tương đương **99,83%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với **0 %** cổ phần không tán thành, tương đương **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với **3.350** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0,10 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 kết thúc vào hồi 11h00 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ

đồng thường niên tại Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.
Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 sẽ được lập thành văn bản để
thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.



Chủ Tọa

Lê Thu Hải

Thư ký đại hội

Đoàn Tùng Phong



Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội khoá XI nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên ngày 12/6/2020.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, trong đó các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	% 2020 so với năm 2019
1	Giá trị tổng sản lượng	763	714	93,5%
2	Doanh thu công nghiệp	811	743	91,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	31,21	27	87%
4	Giá trị đầu tư	32,9	38,38	116%

- Điều 4.** Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019.

- Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019	31.210
II	Phân phối lợi nhuận	15.376
1	Chia cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ 35% vốn điều lệ bằng tiền	12.950
2	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	866
3	Trích quỹ khen thưởng (5% lợi nhuận sau thuế năm 2019)	1.560
III	Lợi nhuận lũy kế còn lại chuyển qua năm sau	29.814

Điều 6. Thông qua phương án trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020.

Nội dung	Tổng mức thù lao năm 2019		Đề xuất tổng mức thù lao chi trả năm 2020
	Kế hoạch	Thực hiện	
Thù lao HĐQT + BKS	576.000.000đ	544.000.000đ	816.000.000đ

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/6/2020.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ
PHỐ YÊN

LÊ THU HẢI